TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2017/QĐST-HNGĐ	*Kiến An, ngày 26 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Minh N, sinh năm 1978; Hộ khẩu: Ngõ H 4, Phường M, Quận Ha, thành phố Hà Nội; chỗ ở: T 13, K 2, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Bùi Huy T, sinh năm 1978, địa chỉ: T 13, K 2, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Minh N và anh Bùi Huy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Minh N và anh Bùi Huy T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Minh N và anh Bùi Huy T trình bày có 03 con chung là Bùi Gia T, sinh ngày 16/4/2007; Bùi Thiên D, sinh ngày 19/10/2009 và

Bùi Hồng N, sinh ngày 11/12/2015. Hai bên thỏa thuận để anh Bùi Huy T trực tiếp nuôi cả 03 con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trần Minh N và anh Bùi Huy T thống nhất tự thỏa thuận và giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Trần Minh N và anh Bùi Huy T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về án phí: Chị Trần Minh N nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai AA/2014 số 0010088 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An. Chị Trần Minh N được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- UBND Phường M, Quận H, thành phố Hà Nội nơi ĐKKH;
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khoát